



QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Chính sách ưu đãi
và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng tại Tờ trình số 12/TTr-BQLKCNC ngày 03 tháng 10 năm 2013 và theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Điều 2. Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Quy định Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Giám đốc Công an thành phố; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoà Vang và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, KH&CN, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT.HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao;
- UBND huyện Hoà Vang;
- Trung tâm XTĐT, TT PTNNL chất lượng cao;
- Cục Hải quan, Cục Thuế TP;
- Quỹ ĐTPT ĐN, Quỹ PTKH&CN TP;
- Công ty TNHH MTV Điện lực ĐN;
- Công ty TNHH MTV Cấp nước ĐN;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH Đà Nẵng;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- CPVP, các Phòng: NC-PC, QLĐTh, QLĐTư, KTN, VX;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Văn Hữu Chiến

QUY ĐỊNH

Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2013/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 11 năm 2013 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

2. Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của thành phố tại Quy định này, các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy định này là các tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài có dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư).

Chương II CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

Điều 3. Chuẩn bị mặt bằng và hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng

1. UBND thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chuẩn bị trước mặt bằng và đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng, bao gồm: Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hệ thống giao thông, điện, nước đến chân tường rào doanh nghiệp và xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

2. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng có trách nhiệm tham mưu cho UBND thành phố về việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Điều 4. Các trường hợp được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng; dự án đầu tư vào khu đào tạo, khu nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ cao, khu ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao nhằm hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, sản xuất thử, hình thành doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ cao được ưu đãi như sau:

a) Tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất không thu tiền sử dụng đất.

b) Tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài được thuê đất miễn nộp tiền thuê đất.

2. Miễn 11 năm tiền thuê đất (kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào hoạt động) đối với các dự án xây dựng nhà ở để cho thuê trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

3. Miễn tiền thuê đất từ 03 - 11 năm đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

Điều 5. Giá thuê đất

1. Giá thuê đất đã có hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung đối với các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng cụ thể như sau:

Phương thức trả tiền thuê đất	Giá thuê đất (đồng/m ² /năm)	
	Dự án sản xuất	Dự án kinh doanh dịch vụ
- Trả từng năm	8.400	10.500
- Trả 10 năm một lần	7.350	9.450
- Trả một lần cho toàn bộ thời gian thuê	5.250	7.350

Giá thuê đất nêu trên không bao gồm Thuế giá trị gia tăng.

2. Giá thuê đất quy định tại khoản 1 Điều này được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Sau 05 năm, UBND thành phố Đà Nẵng có thể điều chỉnh giá thuê đất của kỳ ổn định 05 năm tiếp theo cho phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm điều chỉnh.

3. Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả một lần cho toàn bộ thời gian thuê” được giữ ổn định giá thuê đất đến hết thời hạn đã nộp tiền thuê đất trước đó, kể cả khi Nhà nước có điều chỉnh giá thuê đất.

4. Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả 10 năm một lần” thì giá thuê đất của mỗi kỳ 10 năm tiếp theo được áp dụng theo giá thuê đất do UBND thành phố Đà Nẵng quy định tại thời điểm 10 năm tiếp theo đó.

5. Nhà đầu tư trả tiền thuê đất theo phương thức “trả từng năm” thì giá thuê đất được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày ký kết hợp đồng thuê đất. Sau 05 năm đầu, giá thuê đất của mỗi kỳ 05 năm sau được áp dụng theo giá thuê đất do UBND thành phố Đà Nẵng quy định tại thời điểm 05 năm tiếp theo đó.

6. Trường hợp doanh nghiệp phát triển hạ tầng Khu công nghệ cao Đà Nẵng được quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê lại đất thì giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giá cho thuê lại đất phải được sự đồng ý của UBND thành phố trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

7. Đối với một số dự án đặc biệt cần thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng, giá thuê đất sẽ do UBND thành phố Đà Nẵng quyết định.

8. Các dự án sản xuất sản phẩm thuộc Nhóm VI - Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao trong Danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, ban hành kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, được hưởng mức giá thuê đất quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 6. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất khi nhà đầu tư nhận giao đất

1. Nhà đầu tư nhận giao đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất thì giá đất tính thu tiền sử dụng đất áp dụng theo quy định của UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Giá đất tính thu tiền sử dụng đất là giá đất theo mục đích sử dụng đất được giao tại thời điểm có quyết định giao đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp thời điểm bàn giao đất không đúng với thời điểm ghi trong quyết định giao đất thì giá đất tính thu tiền sử dụng đất là giá đất theo mục đích sử dụng đất được giao tại thời điểm bàn giao đất thực tế.

Điều 7. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải

1. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải áp dụng cho các dự án nhận giao đất hoặc thuê đất tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng cụ thể như sau:

a) Tiền sử dụng hạ tầng: 4.200 đồng/m²/năm. Thanh toán 6 tháng 1 lần vào tháng đầu tiên của mỗi kỳ thanh toán.

b) Tiền xử lý nước thải: Từ 4.200 - 6.300 đồng/m³.

2. Tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm Thuế giá trị gia tăng và được giữ ổn định trong vòng 05 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành. Sau 05 năm, UBND thành phố Đà Nẵng có thể điều chỉnh tiền sử dụng hạ tầng và tiền xử lý nước thải của kỳ ổn định 05 năm tiếp theo cho phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm điều chỉnh.

Điều 8. Ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng

1. Các dự án nhận giao đất hoặc thuê đất tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng được ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng như sau:

a) Các dự án nghiên cứu - phát triển công nghệ cao, ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao được

hỗ trợ 100% tiền sử dụng hạ tầng trong 02 năm đầu kể từ ngày nhận giao đất và hỗ trợ 50% tiền sử dụng hạ tầng trong 03 năm tiếp theo của dự án;

b) Các dự án thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, ban hành kèm theo Quyết định số 49/2010/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ 100% tiền sử dụng hạ tầng trong 02 năm đầu kể từ ngày nhận giao đất.

c) Các dự án sản xuất các sản phẩm thuộc Nhóm VI - Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, trong Danh mục các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, ban hành kèm theo Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ 50% tiền sử dụng hạ tầng trong vòng 02 năm đầu kể từ ngày nhận giao đất

2. Đối với một số dự án đặc biệt cần thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng, ưu đãi về tiền sử dụng hạ tầng sẽ do UBND thành phố Đà Nẵng quyết định.

Điều 9. Ưu đãi về thuế

Nhà đầu tư được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi về thuế cho dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thủ tục giao đất, cho thuê đất

1. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng là đầu mối tiếp nhận, hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục về: giao đất, cho thuê đất, giao mặt bằng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 11. Cung ứng dịch vụ hành chính “một cửa”

Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng thực hiện cơ chế “một cửa” để hỗ trợ nhà đầu tư giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý.

Điều 12. Hỗ trợ thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các thành viên của gia đình họ được xem xét gia hạn tạm trú, cấp thị thực, cấp thẻ tạm trú phù hợp với mục đích nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các thành viên của gia đình họ được tạo điều kiện thuận lợi về cư trú, thuê nhà ở trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 13. Hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao

1. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp. Đồng thời, tạo điều kiện và tổ chức cho các doanh nghiệp gặp gỡ các cơ sở đào tạo trong nước để tuyển dụng sinh viên xuất sắc nếu doanh nghiệp có yêu cầu.

2. Các chuyên gia trong nước và nước ngoài làm việc tại các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu, doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Đà Nẵng mà không có chỗ ở, được UBND thành phố xem xét hỗ trợ tiền thuê nhà trong vòng 6 (sáu) tháng làm việc đầu tiên. Mức hỗ trợ tối đa không quá 2.000.000 (hai triệu) đồng/người/tháng.

Điều 14. Hỗ trợ vay vốn

Nhà đầu tư là pháp nhân có dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng phù hợp với mục tiêu, đối tượng đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng, được UBND thành phố Đà Nẵng xem xét cho phép đầu tư bằng hình thức đầu tư trực tiếp hoặc cho vay đầu tư từ các nguồn vốn của Quỹ.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy định này; định kỳ hằng năm, báo cáo UBND thành phố tình hình thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng làm việc với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố giải quyết cho vay vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Khu công nghệ cao Đà Nẵng thuộc đối tượng vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Sở Ngoại vụ, Trung tâm Xúc tiến đầu tư thành phố phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng và các cơ quan liên quan quảng bá và kêu gọi các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng; tuyên truyền, quảng bá Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư này đến các nhà đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

5. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng hướng dẫn và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các chính sách ưu đãi của pháp luật về thuế và thủ tục hải quan.

6. Công ty TNHH MTV Cấp nước Đà Nẵng, Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng và Viễn thông Đà Nẵng xây dựng hệ thống cấp nước, cấp điện và

viễn thông đến chân tường rào dự án và công khai giá điện, nước và viễn thông để nhà đầu tư biết.

7. Công an thành phố Đà Nẵng (Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh) có trách nhiệm tiếp nhận, hướng dẫn, giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc cho các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng và thành viên của gia đình họ về cư trú, khai báo tạm trú và các thủ tục liên quan đến xuất nhập cảnh theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

8. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND huyện Hòa Vang căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, đúng nội dung và tiến độ đã cam kết. Sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, nếu dự án chưa triển khai thực hiện mà không có lý do chính đáng sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp dự án có lý do chính đáng về việc triển khai chậm tiến độ đã cam kết, nhà đầu tư phải báo cáo giải trình, cam kết lại tiến độ thực hiện với Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng để xem xét giãn tiến độ.

3. Nhà đầu tư thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định này chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán theo quy định.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh Quy định

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có các vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan phản ánh bằng văn bản về Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng để tổng hợp, tham mưu cho UBND thành phố xem xét, sửa đổi./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Van Hữu Chiến